

KẾT QUẢ CHẤM THI MÔN NĂNG KHIẾU NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON

(ban hành kèm theo Quyết định số 1516/QĐ-ĐHSP ngày 29/10/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - ĐHQĐN)

Phòng tập trung: 02 (B1-204)

Ngày thi: 24/10/2026

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Môn 2 (Năng khiếu 1)	Điểm số	Điểm chữ	Môn 3 (Năng khiếu 2)	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	26.VLVH.001	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG ANH	20/07/2008	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	Hát	7.50	Bảy phẩy năm	Kể chuyện theo tranh	8.00	Tám chẵn	
2	26.VLVH.002	PHAN THỊ ANH	22/03/2002	Quảng Trị	Nữ	Kinh	Hát	8.00	Tám chẵn	Kể chuyện theo tranh	8.50	Tám phẩy năm	
3	26.VLVH.005	HUỲNH THỊ NGỌC BÍCH	11/12/2008	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	Hát	8.00	Tám chẵn	Kể chuyện theo tranh	8.00	Tám chẵn	
4	26.VLVH.006	NGUYỄN THỊ KHÁNH ĐOAN	17/09/2008	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	Hát	8.00	Tám chẵn	Kể chuyện theo tranh	8.50	Tám phẩy năm	
5	26.VLVH.007	ĐỖ THỊ PHƯƠNG DUNG	01/12/2008	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	Hát	9.00	Chín chẵn	Kể chuyện theo tranh	8.00	Tám chẵn	
6	26.VLVH.008	THÁI THỊ MỸ DUYÊN	17/07/2008	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	Hát	8.00	Tám chẵn	Kể chuyện theo tranh	8.50	Tám phẩy năm	
7	26.VLVH.009	LÊ HÀ GIANG	20/10/2008	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	Hát	9.00	Chín chẵn	Kể chuyện theo tranh	8.00	Tám chẵn	
8	26.VLVH.010	NGÔ LÊ BẢO HÂN	13/03/2008	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	Hát	7.50	Bảy phẩy năm	Kể chuyện theo tranh	7.50	Bảy phẩy năm	
9	26.VLVH.011	TRẦN NGỌC BẢO HÂN	20/06/2007	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	Hát	9.00	Chín chẵn	Kể chuyện theo tranh	8.50	Tám phẩy năm	
10	26.VLVH.012	DƯƠNG THỊ HOA	17/12/1995	Quảng Nam	Nữ	Kinh	Hát	8.00	Tám chẵn	Kể chuyện theo tranh	8.00	Tám chẵn	
11	26.VLVH.013	BÙI THỊ QUỲNH HƯƠNG	23/03/2007	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	Hát	9.00	Chín chẵn	Kể chuyện theo tranh	8.50	Tám phẩy năm	
12	26.VLVH.014	PHẠM THỊ MAI LAN	28/03/2008	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	Hát	8.50	Tám phẩy năm	Kể chuyện theo tranh	9.00	Chín chẵn	
13	26.VLVH.015	ĐOÀN KHÁNH LINH	15/05/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	Hát	9.00	Chín chẵn	Kể chuyện theo tranh	9.00	Chín chẵn	
14	26.VLVH.017	NGUYỄN HOÀNG BẢO MI	28/09/2008	Quảng Nam	Nữ	Kinh	Hát	9.00	Chín chẵn	Kể chuyện theo tranh	8.50	Tám phẩy năm	
15	26.VLVH.018	BÙI THỊ THÚY NGA	08/08/2007	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	Hát	8.50	Tám phẩy năm	Kể chuyện theo tranh	8.50	Tám phẩy năm	
16	26.VLVH.019	NGUYỄN THỊ THANH NGÂN	12/12/2008	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	Hát	8.00	Tám chẵn	Kể chuyện theo tranh	8.00	Tám chẵn	
17	26.VLVH.020	TRẦN BẢO NGỌC	19/12/2007	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	Hát	9.50	Chín phẩy năm	Kể chuyện theo tranh	9.00	Chín chẵn	
18	26.VLVH.021	VÕ NGUYỄN BẢO NGỌC	17/09/2008	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	Hát	9.00	Chín chẵn	Kể chuyện theo tranh	7.50	Bảy phẩy năm	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Môn 2 (Năng khiếu 1)	Điểm số	Điểm chữ	Môn 3 (Năng khiếu 2)	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
19	26.VLVH.023	VÕ THỊ QUỲNH NHÂN	14/03/2008	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	Hát	8.50	Tám phẩy năm	Kể chuyện theo tranh	9.00	Chín chẵn	
20	26.VLVH.024	BÙI THỊ YẾN NHI	29/07/2008	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	Hát	7.00	Bảy chẵn	Kể chuyện theo tranh	7.50	Bảy phẩy năm	
21	26.VLVH.025	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	15/05/2008	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	Hát	7.50	Bảy phẩy năm	Kể chuyện theo tranh	8.00	Tám chẵn	
22	26.VLVH.027	TRẦN YẾN NHI	17/11/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	Hát	8.00	Tám chẵn	Kể chuyện theo tranh	9.00	Chín chẵn	
23	26.VLVH.028	NGUYỄN THỊ NHUNG	24/04/1999	Gia Lai	Nữ	Kinh	Hát	9.00	Chín chẵn	Kể chuyện theo tranh	9.00	Chín chẵn	
24	26.VLVH.029	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	04/05/2008	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	Hát	9.50	Chín phẩy năm	Kể chuyện theo tranh	9.00	Chín chẵn	
25	26.VLVH.030	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	15/08/2008	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	Hát	8.50	Tám phẩy năm	Kể chuyện theo tranh	8.00	Tám chẵn	
26	26.VLVH.031	NGUYỄN THỊ TRÚC PHƯƠNG	10/05/2007	Bình Định	Nữ	Kinh	Hát	8.50	Tám phẩy năm	Kể chuyện theo tranh	9.00	Chín chẵn	
27	26.VLVH.032	ALĂNG THỊ NHƯ QUỲNH	12/08/2006	Quảng Nam	Nữ	Kinh	Hát	0.00	Không	Kể chuyện theo tranh	0.00	Không	Vắng thi
28	26.VLVH.033	TRẦN LÊ NHƯ QUỲNH	04/02/2008	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	Hát	8.50	Tám phẩy năm	Kể chuyện theo tranh	8.50	Tám phẩy năm	
29	26.VLVH.034	CAO NGUYỄN DIỄM QUỲNH	24/08/1995	Thanh Hóa	Nữ	Mường	Hát	9.00	Chín chẵn	Kể chuyện theo tranh	9.00	Chín chẵn	
30	26.VLVH.035	MAI ANH THU	17/12/2007	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	Hát	0.00	Không	Kể chuyện theo tranh	0.00	Không	Vắng thi
31	26.VLVH.036	NGÔ PHẠM ANH THU	17/07/2008	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	Hát	7.00	Bảy chẵn	Kể chuyện theo tranh	8.00	Tám chẵn	
32	26.VLVH.037	PHÙNG ĐỖ ANH THU	02/12/2008	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	Hát	8.00	Tám chẵn	Kể chuyện theo tranh	8.50	Tám phẩy năm	
33	26.VLVH.038	NGUYỄN THỊ THANH THƯƠNG	03/07/2001	Quảng Nam	Nữ	Kinh	Hát	9.00	Chín chẵn	Kể chuyện theo tranh	8.00	Tám chẵn	
34	26.VLVH.040	HOÀNG PHAN THU THỦY	22/10/2006	Kon Tum	Nữ	Kinh	Hát	8.00	Tám chẵn	Kể chuyện theo tranh	8.50	Tám phẩy năm	
35	26.VLVH.041	HẠ THỊ THANH TRÚC	15/09/2001	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	Hát	7.50	Bảy phẩy năm	Kể chuyện theo tranh	8.00	Tám chẵn	
36	26.VLVH.042	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG TUYỀN	11/08/2008	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	Hát	8.00	Tám chẵn	Kể chuyện theo tranh	8.50	Tám phẩy năm	
37	26.VLVH.044	NGUYỄN NGỌC NHẢ UYÊN	01/05/2007	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Hát	8.00	Tám chẵn	Kể chuyện theo tranh	8.50	Tám phẩy năm	
38	26.VLVH.045	LÊ THỊ THANH VÂN	21/07/2008	Quảng Nam	Nữ	Kinh	Hát	9.00	Chín chẵn	Kể chuyện theo tranh	9.50	Chín phẩy năm	
39	26.VLVH.047	TĂNG THỊ THẢO VY	21/09/2008	Quảng Nam	Nữ	Kinh	Hát	8.00	Tám chẵn	Kể chuyện theo tranh	8.50	Tám phẩy năm	
40	26.VLVH.048	TRẦN THỊ YẾN VY	30/06/2007	Gia Lai	Nữ	Nùng	Hát	8.00	Tám chẵn	Kể chuyện theo tranh	8.00	Tám chẵn	
41	26.VLVH.049	HUỲNH NGUYỄN KHÁNH VY	01/08/2008	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	Hát	8.50	Tám phẩy năm	Kể chuyện theo tranh	8.00	Tám chẵn	

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Môn 2 (Năng khiếu 1)	Điểm số	Điểm chữ	Môn 3 (Năng khiếu 2)	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
42	26.VLVH.075	VÕ NGỌC HUYỀN	TRINH	01/11/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	Hát	8.00	Tám chẵn	Kể chuyện theo tranh	8.00	Tám chẵn	
43	26.VLVH.076	NGÔ ĐẶNG HÀ	TRÂM	08/10/2008	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	Hát	8.00	Tám chẵn	Kể chuyện theo tranh	9.00	Chín chẵn	
44	26.VLVH.077	LƯƠNG THỊ BẢO	TRÂM	18/03/2008	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	Hát	7.00	Bảy chẵn	Kể chuyện theo tranh	8.00	Tám chẵn	

Tổng số:44 thí sinh

Số thí sinh chính thức đi thi:42 thí sinh

Số thí sinh vắng thi:02 thí sinh